TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 351/2019/DSST. Ngày: 24/10/2019	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".	**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Châu Vũ Bình**.

2/ Ông **Nguyễn Trung Trực**.

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Lĩnh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 319/2019/QĐST-DS ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh B**, sinh năm 1988 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn*: **Châu Thị Hoàng C, sinh năm 1972 *(vắng mặt)*

Văn Công D, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng đề ngày 24/4/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày:

Bà có tham gia 02 phần hụi của 2 dây hụi khác nhau, mệnh giá 1.000.000 đồng/ tháng do bà Châu Thị Hoàng C (tên thường gọi là Chín D1) làm chủ hụi. Bà đóng hụi sống đến tháng 8/2018 âm lịch thì bà C tuyên bố vỡ hụi. Hai dây hụi đến nay đã kết thúc.

Sau đó, bà và bà C tổng kết nợ thì bà C còn nợ bà số tiền hụi là 29.000.000 đồng, bà C có tự tay viết, ký tên "Giấy thỏa thuận trả tiền hụi" có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N ngày 07/01/2019. Theo nội dung thỏa thuận bà C trả nợ cho bà mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 20/02/2019 âm lịch, trả liên tục cho đến khi hết nợ, tuy nhiên đến nay bà C vẫn không trả cho bà bất cứ khoản tiền nào.

Việc bà C làm chủ hụi có chồng là ông Văn Công D biết, tiền hoa hồng chủ hụi bà C sử dụng làm kinh tế gia đình chung với ông D. Nay bà yêu cầu bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D liên đới trả cho bà số tiền hụi 29.000.000 đồng, trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn là bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D cư trú tại ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà C, ông D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D.

[2] Giữa bà Võ Thị Phát A và bà Châu Thị Hoàng C có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày bà Châu Thị Hoàng C đến thời điểm Tòa án xét xử còn nợ bà A số tiền hụi 29.000.000 đồng; bà C có làm "Giấy thỏa thuận trả tiền hụi", có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N đề ngày 07/01/2019.

Tại đơn khởi kiện, bà A yêu cầu vợ chồng bà C, ông D liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi 29.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, bà Châu Thị Hoàng C đã nhận đủ số tiền hụi sống mà bà A đã đóng; bà C có làm biên nhận với nội dung thỏa thuận trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 20/02/2019 âm lịch, trả liên tục cho đến khi hết nợ, nhưng thực tế bà C đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận mặc dù bà A đã nhiều lần nhắc nhở; việc bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong thỏa

thuận về việc thanh toán tiền hụi cho bà A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh A.

Xét thấy bà C làm chủ hụi trong thời kỳ hôn nhân với ông Văn Công D, ông D có biết; lợi nhuận từ việc làm hụi bà C sử dụng vào mục đích sinh hoạt chung trong gia đình, do đó việc bà A yêu cầu ông D có nghĩa vụ liên đới cùng với bà C trả nợ cho bà là có cơ sở để chấp nhận.

Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp khác hoặc luật có quy định khác".* Bà Nguyễn Thị Thanh A không yêu cầu tính lãi là có lợi cho vợ chồng bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 1 Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh A. Buộc bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh A số tiền 29.000.000 đồng *(Hai mươi chín triệu đồng),* trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D chậm trả tiền thì bà C, ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Aùn phí:

-Bà Châu Thị Hoàng C và ông Văn Công D phải liên đới chịu 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Bà Võ Thị Phát A được hoàn lại 725.000 đồng theo biên lai thu số 0002515 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án bà C, ông D được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Chợ Gạo;
-Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt